

Số: /QĐ-UBND

Hà Giang, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
của ngành Y tế áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ); Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ);

Căn cứ Quyết định số 1095/QĐ-BYT ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Dân số - Sức khỏe sinh sản và lĩnh vực Trẻ em thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Bộ Y tế; Quyết định số 1292/QĐ-BYT ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Thiết bị y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế; Quyết định số 1330/QĐ-BYT ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế; Quyết định số 1586/QĐ-BYT ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực y tế dự phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 10/2025/TT-BYT ngày 09/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành về phòng, chống HIV/AIDS;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Hà Giang tại Tờ trình số 54/TTr-SYT ngày 14 tháng 5 năm 2025, Tờ trình số 63/TTr-SYT ngày 26 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục: 13 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; 01 thủ tục hành chính bị bãi bỏ; 07 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính; 13 thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa tập trung cấp tỉnh, huyện, xã; 09 Dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 04 Dịch vụ công trực tuyến một phần của ngành Y tế áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà

Giang (Có danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Công dịch vụ công quốc gia;
- Lưu: VT, PVHCC, ĐM.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Gia Long

Phần I. DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ CỦA NGÀNH Y TẾ
ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang)

1. Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, HUYỆN, XÃ					
I	Lĩnh vực: Trẻ em					
1	1.004946	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Trong vòng 12 giờ từ khi nhận thông tin trẻ em được xác định có nguy cơ hoặc đang bị tổn hại nghiêm trọng về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải áp dụng các biện pháp can thiệp	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Tại Bộ phận Một cửa cấp xã hoặc cơ quan Công an các cấp. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn) đối với trường hợp nộp hồ sơ đến UBND cấp xã. - Qua Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em hoặc	Không	- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Quyết định số 1095/QĐ-BYT ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Dân số - Sức khỏe sinh sản và lĩnh vực Trẻ em thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Bộ Y tế.

			khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em.	khám bệnh, chữa bệnh các cấp.		
2	1.004944	Chăm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	05 ngày làm việc (Đối với trường hợp chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em tại cơ sở trợ giúp xã hội để chuyển đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế)	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Tại Bộ phận Một cửa cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn).	Không	- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Quyết định số 1095/QĐ-BYT ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Dân số - Sức khỏe sinh sản và lĩnh vực Trẻ em thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Bộ Y tế.
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
I	Lĩnh vực: Thiết bị y tế					
1	1.003006	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết	0 ngày làm việc	Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại Cổng thông tin điện tử về quản lý thiết bị y tế	- Phí thẩm định Điều kiện kinh doanh	Quyết định số 1292/QĐ-BYT ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính

		bị y tế		(https://imda.moh.gov.vn/)	thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế: 3.000.000 đồng/1 hồ sơ. - Lệ phí: Không có	được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Thiết bị y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
2	1.003029	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A, B	0 Ngày	Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại Cổng thông tin điện tử về quản lý thiết bị y tế (https://imda.moh.gov.vn/)	- Phí: + Phí thẩm định công bố trang thiết bị y tế loại A: 1.000.000 đồng/1 hồ sơ + Phí thẩm định công bố trang thiết bị y tế loại B: 3.000.000 đồng/1 hồ sơ. - Lệ phí: Không có	Quyết định số 1292/QĐ-BYT ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Thiết bị y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.

3	1.003039	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	0 ngày	Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại Cổng thông tin điện tử về quản lý thiết bị y tế (https://imda.moh.gov.vn/)	- Phí thẩm định Điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế: 3.000.000 đồng/1 hồ sơ. - Lệ phí: Không có.	Quyết định số 1292/QĐ-BYT ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Thiết bị y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
II Lĩnh vực: Khám bệnh, chữa bệnh						
1	1.012278	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	- Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm định trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; - 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	- Bệnh viện: 10.500.000 đồng/hồ sơ. - Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình:	- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Quyết định số 1330/QĐ-BYT ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức

			thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị.	(https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	5.700.000 đồng/hồ sơ. - Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng/hồ sơ. - Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận	năng quản lý của Bộ Y tế.
--	--	--	---	---	---	---------------------------

					lâm sàng: 4.300.000 đồng/hồ sơ. - Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/hồ sơ.	
2	1.012279	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	1.500.000 đồng/hồ sơ (<i>không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp</i>)	- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Quyết định số 1330/QĐ-BYT ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
3	1.012280	Điều chỉnh giấy phép hoạt động	- Trường hợp không phải thẩm định thực tế tại cơ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Y tế tại Trung	- I. Trường hợp 1 theo	- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định

		khám bệnh, chữa bệnh	sở: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; - Trường hợp phải thẩm định thực tế tại cơ sở: + Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm định trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. + 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị.	tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Quyết định số 1330/QĐ-BYT: 1.500.000 đồng/hồ sơ - II. Trường hợp 2 theo Quyết định số 1330/QĐ-BYT: a) Thay đổi quy mô hoạt động: + Bệnh viện: 10.500.000 đồng/hồ sơ. + Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 5.700.000 đồng/hồ sơ.	chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Quyết định số 1330/QĐ-BYT ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
--	--	----------------------	--	---	---	--

					+ Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng/hồ sơ. + Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/hồ sơ. b) Thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung danh mục kỹ thuật: + Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ sinh, Cơ sở khám bệnh, chữa	
--	--	--	--	--	--	--

					bệnh y học gia đình, Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000 đồng/hồ sơ. + Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng/hồ sơ. + Các hình thức tổ	
--	--	--	--	--	---	--

					chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/hồ sơ. c) Giảm bớt danh mục kỹ thuật: Không thu phí. <i>(không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp, trường hợp thay đổi địa chỉ nhưng không thay đổi địa điểm do có sự điều chỉnh về địa giới hành chính và trường hợp điều</i>	
--	--	--	--	--	---	--

					<i>chính giấy phép hoạt động đối với trường hợp giảm bớt danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh)</i>	
4	1.012281	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS	15 ngày, kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Quyết định số 1330/QĐ-BYT ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
C	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ					
I	Lĩnh vực: Trẻ em					

1	2.001947	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	07 ngày làm việc	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Tại Bộ phận Một cửa Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã hoặc cơ quan Công an các cấp. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn) đối với trường hợp nộp hồ sơ đến UBND cấp huyện, xã. - Qua Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em.	Không	- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Quyết định số 1095/QĐ-BYT ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Dân số - Sức khỏe sinh sản và lĩnh vực Trẻ em thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Bộ Y tế.
2	1.004941	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức việc giao, nhận trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Tại Bộ phận Một cửa cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Không	- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Quyết định số 1095/QĐ-BYT ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế

		thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	sóc thay thế.	(https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Dân số - Sức khỏe sinh sản và lĩnh vực Trẻ em thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Bộ Y tế.
3	2.001944	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao quyết định cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế.	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Tại Bộ phận Một cửa cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Quyết định số 1095/QĐ-BYT ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Dân số - Sức khỏe sinh sản và lĩnh vực Trẻ em thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Bộ Y tế.
4	2.001942	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá	25 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý cấp tỉnh) hoặc Bộ phận Một cửa	Không	- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Quyết định số 1095/QĐ-

		nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế		cấp huyện (đối với cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý cấp huyện). - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		BYT ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Dân số - Sức khỏe sinh sản và lĩnh vực Trẻ em thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Bộ Y tế.
--	--	---------------------------------------	--	---	--	---

2. Danh mục TTHC bị bãi bỏ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý cho việc bãi bỏ TTHC
(1)	(2)	(3)	(4)
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH		
I	Lĩnh vực: Y tế dự phòng		
1	1.000844	Thông báo hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS	- Thông tư số 10/2025/TT-BYT ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành về phòng, chống HIV/AIDS; - Quyết định số 1586/QĐ-BYT ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực y tế dự phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 10/2025/TT-BYT ngày 09/5/2025 của

			Bộ trưởng Bộ Y tế về bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành về phòng, chống HIV/AIDS.
--	--	--	--

Phần II.
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC

1. TTHC áp dụng quy trình 12 giờ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.004946	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em

*** Nội dung quy trình:**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (Ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
			Trong vòng 12 giờ từ khi nhận thông tin trẻ em được xác định có nguy cơ hoặc đang bị tổn hại nghiêm trọng về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm	
Bước 1	Tiếp nhận thông tin, ghi chép đầy đủ thông tin về hành vi xâm hại trẻ em, trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại (theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP); thực hiện việc kiểm tra tính xác thực về hành vi xâm hại, tình trạng mất an toàn, mức độ nguy cơ gây tổn hại đối với trẻ em; chuyển thông tin và báo cáo tiếp nhận thông tin trẻ em đến UBND cấp xã nơi xảy ra vụ việc.	Sở Y tế/cơ quan công an các cấp/UBND cấp huyện		

Bước 2	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân. - Chuyển hồ sơ cho công chức làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã	Công chức tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã (nơi xảy ra vụ việc)	02 giờ	
Bước 3	Đánh giá nguy cơ ban đầu, mức độ tổn hại của trẻ em; dự thảo Quyết định tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em trình lãnh đạo UBND cấp xã	Công chức làm công tác Bảo vệ trẻ em cấp xã	04 giờ	
Bước 4	Ký Quyết định tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Lãnh đạo UBND cấp xã	04 giờ	
Bước 5	Vào sổ văn bản, đóng dấu và thu phí, lệ phí (nếu có), chuyển kết quả cho Công chức tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	Bộ phận Văn phòng của UBND cấp xã	02 giờ	
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	Công chức tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã (nơi xảy ra vụ việc)		

2. TTHC áp dụng quy trình 04 ngày làm việc

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.004944	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em (<i>Đối với trường hợp chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em theo đề nghị của cá nhân, đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế</i>)

*** Nội dung quy trình:**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (Ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
			Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thực hiện trong 04 ngày làm việc	
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân. - Chuyển hồ sơ cho công chức làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã	Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	0,5 ngày làm việc	
Bước 2	Xem xét hồ sơ, dự thảo Quyết định chấm dứt việc chăm sóc thay thế và chuyển hình thức chăm sóc thay thế cho trẻ em	Công chức làm công tác Bảo vệ trẻ em cấp xã	2,5 ngày làm việc	
Bước 3	Ký Quyết định chấm dứt việc chăm sóc thay thế và chuyển hình thức chăm sóc thay thế cho trẻ em	Lãnh đạo UBND cấp xã	0,5 ngày	
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu và thu phí, lệ phí (nếu có), chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	Văn thư của UBND cấp xã	0,5 ngày	
Bước 5	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã		

3. TTHC áp dụng quy trình 05 ngày làm việc

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.004944	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em (Đối với

		<i>trường hợp chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em tại cơ sở trợ giúp xã hội để chuyển đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế)</i>
--	--	--

*** Nội dung quy trình:**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (Ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
			Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thực hiện trong 05 ngày làm việc	
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho UBND cấp xã. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng Bảo trợ xã hội/Lãnh đạo phòng Y tế hoặc Văn phòng HĐND&UBND cấp huyện xử lý.	Bộ phận TN&TKQ của Sở Y tế/Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc	
Bước 2	Xem xét hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý	Lãnh đạo Phòng Bảo trợ xã hội/Lãnh đạo phòng Y tế hoặc Văn phòng HĐND&UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc	
Bước 3	Nghiên cứu, dự thảo Quyết định chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em tại cơ sở trợ giúp xã hội trình lãnh đạo Phòng xem xét	Công chức phòng Bảo trợ xã hội/Công chức phòng Y tế hoặc Văn phòng HĐND&UBND cấp huyện	02 ngày làm việc	
Bước 4	Xem xét, trình lãnh đạo Sở Y tế/Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng Bảo trợ xã hội/Lãnh đạo phòng Y tế hoặc Văn phòng HĐND&UBND cấp huyện	01 ngày làm việc	

Bước 5	Ký Quyết định chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em tại cơ sở trợ giúp xã hội	Lãnh đạo Sở Y tế/Lãnh đạo UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc	
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu và thu phí, lệ phí (nếu có), chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ của Sở Y tế/UBND cấp huyện	Văn thư Sở Y tế/Văn thư HĐND&UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc	

4. TTHC áp dụng quy trình 07 ngày làm việc

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	2.001947	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt

* Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (Ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
			Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thực hiện trong 07 ngày làm việc	
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân. - Chuyển hồ sơ cho công chức làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã	Công chức tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	0,5 ngày làm việc	
Bước 2	Kiểm tra tính xác thực về hành vi xâm hại, tình trạng mất an toàn, mức độ nguy cơ gây tổn hại đối với trẻ em; Dự thảo Quyết định phê duyệt và Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em	Công chức làm công tác Bảo vệ trẻ em cấp xã	04 ngày làm việc	

	trình lãnh đạo UBND cấp xã			
Bước 3	Quyết định phê duyệt và Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 ngày làm việc	
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu và thu phí, lệ phí (nếu có), chuyển kết quả cho Công chức tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	Bộ phận Văn phòng của UBND cấp xã	0,5 ngày làm việc	
Bước 5	Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Công chức tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã		

5. Các TTHC áp dụng quy trình 15 ngày làm việc

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.004941	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em
2	2.001944	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em

* Nội dung quy trình:

5.1. Quy trình TTHC: Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (Ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
			15 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành Quyết định, UBND cấp xã tổ chức giao nhận trẻ em	
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi	Công chức tại Bộ phận TN&TKQ của	0,5 ngày làm việc	

	phiếu hẹn trả cho cá nhân. - Chuyển hồ sơ cho công chức làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã	UBND cấp xã		
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Quyết định giao, nhận trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	Công chức làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã	13 ngày làm việc	
Bước 3	Ký Quyết định giao, nhận trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày làm việc	
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu và thu phí, lệ phí (nếu có), chuyển kết quả cho Công chức tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	Bộ phận Văn phòng của UBND cấp xã	0,5 ngày làm việc	
Bước 5	Công chức tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức		

5.2. Quy trình TTHC: Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (Ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
			15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân. - Chuyển hồ sơ cho công chức làm công tác	Công chức tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	0,5 ngày làm việc	

	bảo vệ trẻ em cấp xã			
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Quyết định giao, nhận trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	Công chức làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã	13 ngày làm việc	
Bước 3	Ký Quyết định giao, nhận trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày làm việc	
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu và thu phí, lệ phí (nếu có), chuyển kết quả cho Công chức tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	Bộ phận Văn phòng của UBND cấp xã	0,5 ngày làm việc	
Bước 5	Công chức tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức		

6. TTHC áp dụng quy trình 25 ngày làm việc

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	2.001942	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế

* Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (Ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
			25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trong đó, 10 ngày làm việc tại Sở Y tế; 15 ngày làm việc tại UBND cấp xã	

Bước 1	Lập danh sách (Mẫu số 14 ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP) và hồ sơ trẻ em có nhu cầu tìm cá nhân, gia đình chăm sóc thay thế gửi Bộ phận TN và TKQ của Sở Y tế/UBND cấp huyện	Người đứng đầu cơ sở trợ giúp xã hội		
Bước 2	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cơ sở trợ giúp xã hội. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng Bảo trợ xã hội/Lãnh đạo phòng Y tế hoặc Văn phòng HĐND&UBND cấp huyện xử lý.	Bộ phận TN&TKQ của Sở Y tế/Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc	
<i>Bước 2.1</i>	Xem xét hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý	Lãnh đạo Phòng Bảo trợ xã hội/Lãnh đạo phòng Y tế hoặc Văn phòng HĐND&UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc	
<i>Bước 2.2</i>	Nghiên cứu, thẩm định hồ sơ, đối chiếu với danh sách cá nhân, gia đình đăng ký nhận chăm sóc thay thế để xem xét, đánh giá sự phù hợp của cá nhân, gia đình đăng ký nhận chăm sóc thay thế; nếu thấy phù hợp, tham mưu lãnh đạo Sở Y tế/UBND cấp huyện chuyển danh sách và hồ sơ đến UBND cấp xã nơi cá nhân, gia đình đăng ký nhận chăm sóc	Công chức phòng Bảo trợ xã hội/Công chức phòng Y tế hoặc Văn phòng HĐND&UBND cấp huyện	7,5 ngày làm việc	

	thay thế cư trú.			
<i>Bước 2.3</i>	Xem xét, tham mưu lãnh đạo Sở Y tế/UBND cấp huyện chuyển danh sách và hồ sơ đến UBND cấp xã nơi cá nhân, gia đình đăng ký nhận chăm sóc thay thế cư trú	Lãnh đạo Phòng Bảo trợ xã hội/Lãnh đạo phòng Y tế hoặc Văn phòng HĐND&UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc	
<i>Bước 2.4</i>	Chuyển danh sách và hồ sơ đến UBND cấp xã nơi cá nhân, gia đình đăng ký nhận chăm sóc thay thế cư trú	Lãnh đạo Sở Y tế/Lãnh đạo UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc	
<i>Bước 2.5</i>	Vào sổ văn bản, đóng dấu và thu phí, lệ phí (nếu có), chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	Văn thư Sở Y tế/Văn thư HĐND&UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc	
Bước 3	- Tiếp nhận, số hóa hồ sơ (<i>trừ trường hợp trực tuyến</i>), chuyển hồ sơ cho công chức Văn hóa-Xã hội xử lý hồ sơ.	Công chức tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	0,5 ngày làm việc	
<i>Bước 3.1</i>	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Quyết định giao, nhận trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	Công chức làm công tác Bảo vệ trẻ em cấp xã	13 ngày làm việc	
<i>Bước 3.2</i>	Ký Quyết định giao, nhận trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày làm việc	
<i>Bước 3.3</i>	Vào sổ văn bản, đóng dấu và thu phí, lệ phí (nếu có), chuyển kết quả cho Công chức tại bộ phận TN&TKQ của	Bộ phận Văn phòng của UBND cấp xã	0,5 ngày làm việc	

	UBND cấp xã			
<i>Bước 3.4</i>	Trả kết quả cho Bộ phận TN&TKQ của Sở Y tế/Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện	Công chức tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã		
Bước 4	Trả kết quả cho cơ sở trợ giúp xã hội	Bộ phận TN&TKQ của Sở Y tế/Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện		